



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
1000/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/12/2023
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 01/12/2023
2. Thời gian thử nghiệm: 01/12/2023
3. Tên mẫu: Nước sạch
4. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch

Công trình Cấp nước sạch cụm xã Tiến Hóa - Châu Hóa và Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa

5. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

6. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 0,20

7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒

8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,20	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	7,52	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,7	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh; KPH: Không phát hiện;
- (*) Thông số được Valas công nhận;
- (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



KT. GIÁM ĐỐC
PH. GIÁM ĐỐC

Đinh Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG
THÔN

MÃ SỐ:
1001/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/12/2023
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 01/12/2023
2. Thời gian thử nghiệm: 01/12/2023
3. Tên mẫu: **Nước sạch**
4. Vị trí lấy mẫu: Lê Thị Lê, chợ Cuối, xã Tiến Hóa, Huyện Tuyên Hóa
5. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
6. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,28	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	7,41	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,61	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh; KPH: Không phát hiện;
- (*) Thông số được Valas công nhận;
- (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC

Đinh Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
1002/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/12/2023
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 01/12/2023
2. Thời gian thử nghiệm: 01/12/2023
3. Tên mẫu: Nước sạch
4. Vị trí lấy mẫu: Phạm Ngọc Sơn, thôn Kinh Tân, xã Cảnh Hóa, huyện Quảng Trạch
5. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
6. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,27	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	7,22	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,34	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh; KPH: Không phát hiện;
- (*) Thông số được Valas công nhận;
- (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đinh Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
1003/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/12/2023

Trang 01/01



1. Ngày nhận mẫu: 01/12/2023

2. Thời gian thử nghiệm: 01/12/2023

3. Tên mẫu: Nước sạch

4. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch

Công trình Cấp nước sinh hoạt xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch

5. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

6. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l

7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒

8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,71	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	7,88	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,6	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

-(1) Quy chuẩn so sánh; KPH: Không phát hiện;

-(*) Thông số được Valas công nhận;

-(**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;

- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;

- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



Đinh Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
1004/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/12/2023

Trang 01/01



1. Ngày nhận mẫu: 01/12/2023
2. Thời gian thử nghiệm: 01/12/2023
3. Tên mẫu: Nước sạch
4. Vị trí lấy mẫu: Lê Thị Tiếp, thôn 1, xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch
5. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
6. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc ^(*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Độ đục ^(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,51	2
3	pH ^(*)		TCVN 6492:2011	7,61	6,0 - 8,5
4	Mùi vị ^(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư ^(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,42	0,2-1,0
6	Coliform ^(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli ^(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh; KPH: Không phát hiện;
- (*) Thông số được Valas công nhận;
- (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đinh Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
1005/XXN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/12/2023
Trang 01/01



1. Ngày nhận mẫu: 01/12/2023
2. Thời gian thử nghiệm: 01/12/2023
3. Tên mẫu: Nước sạch
4. Vị trí lấy mẫu: Lê Chiêu Bình, thôn 2, xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch
5. Công trình Cấp nước sinh hoạt xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch
6. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
7. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
8. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,63	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	7,45	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,35	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh; KPH: Không phát hiện;
- (*) Thông số được Valas công nhận;
- (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



KT. GIÁM ĐỐC
PH. GIÁM ĐỐC

Đinh Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
1006/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/12/2023
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 01/12/2023
2. Thời gian thử nghiệm: 01/12/2023
3. Tên mẫu: Nước sạch
4. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch

Công trình Cấp nước sinh hoạt xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch

5. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

6. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l

7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒

8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	7,88	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,55	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1
8	Asen(**)	mg/l	QLCN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh; KPH: Không phát hiện;
- (*) Thông số được Valas công nhận;
- (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Đinh Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
1007/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/12/2023
Trang 01/01

- Ngày nhận mẫu: 01/12/2023
- Thời gian thử nghiệm: 01/12/2023
- Tên mẫu: Nước sạch
- Vị trí lấy mẫu: Nguyễn Thị Hoa Lý, xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch
- Công trình Cấp nước sinh hoạt xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch
- Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
- Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
- Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
- Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
					15
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	2
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	6,0 - 8,5
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	7,78	Không có mùi, vị lạ
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	0,2-1,0
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,41	<3
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<1
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	0,01
8	Asen(**)	mg/l	QLCN-PP-09	KPH	

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh; KPH: Không phát hiện;
- (*) Thông số được Valas công nhận;
- (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM
NƯỚC SẠCH VÀ
VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN

Đinh Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
1008/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/12/2023
Trang 01/01



1. Ngày nhận mẫu: 01/12/2023
2. Thời gian thử nghiệm: 01/12/2023
3. Tên mẫu: Nước sạch
4. Vị trí lấy mẫu: Nguyễn Xuân Hòa, xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch
5. Công trình Cấp nước sinh hoạt xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch
6. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
7. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
8. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
					15
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	2
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	6,0 - 8,5
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	7,67	Không có mùi, vị lạ
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	0,2-1,0
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,28	<3
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<1
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	0,01
8	Asen(**)	mg/l	QLCN-PP-09	KPH	

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh; KPH: Không phát hiện;
- (*) Thông số được Valas công nhận; (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đinh Trường Giang

- Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- Điện thoại: 02323.889.868